

Bản án số: 31/2019/HS-ST
Ngày 20-11- 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ LỘC, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quang.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Xuân Lâm;

Ông Trần Văn Nhân.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Quang Huy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Bà Thiều Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2019/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Công H, sinh năm 1988 tại huyện N, tỉnh Hà Nam.

Nơi cư trú: Thôn X, xã H, huyện N, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Công T và bà Trần Thị T2; vợ con: Không; tiền án: Bản án số 66/2014/HSST ngày 23/10/2014 Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Hà Nam xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bản án số 34/2016/HSST ngày 27/12/2016 Toà án nhân dân huyện L, tỉnh Nam Định xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tiền sự: Không; nhận thân: Quyết định số 41/QĐ-UBND ngày 09/01/2009 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam ra quyết định đưa vào Cơ sở giáo dục 24 tháng. Bản án số 15/2009/HSST ngày 29/9/2009 Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo hiện đang chấp hành án phạt tù tại bản án số 251/2019/HS-ST ngày 17/9/2019 của Toà án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Nam Định; có mặt.

- Bị hại:

Chị Đặng Thị Ngọc H, sinh năm 1988;

Nơi cư trú: Xóm 3, xã M, huyện L, tỉnh Nam Định; có mặt.

Chị Tạ Thị Ngọc M, sinh năm 1987;

Nơi cư trú: Xóm 7, xã M, huyện L, tỉnh Nam Định; có mặt.

Chị Đặng Thị T, sinh năm 1983;

Nơi cư trú: Xóm 7, xã M, huyện L, tỉnh Nam Định; vắng mặt.
Chị Đặng Thị N, sinh năm 1998;
Nơi cư trú: Xóm 8, xã M, huyện L, tỉnh Nam Định; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 01 đến tháng 3 năm 2019, Trần Công H một mình đi bộ mang theo vạm phá khoá xe máy tự chế đến địa bàn xã M, huyện L, tỉnh Nam Định thực hiện 04 vụ trộm cắp xe máy, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 0 giờ ngày 22/01/2019, H đến Xóm 3, xã M thấy cổng sắt nhà chị Đặng Thị Ngọc H được khoá bằng khoá dây nên nảy ý đột nhập vào trộm cắp tài sản. H kê khoá vào cổng sắt rồi dùng viên gạch vỡ đập vào ổ khoá làm bung khoá cổng. Vào nhà chị H phát hiện tại lán để xe có 02 chiếc xe máy, H dùng vạm phá ổ khoá điện chiếc xe Honda Wave RSX biển kiểm soát (BKS) 18H2-4522 rồi dắt xe ra điều khiển đến nhà Phạm Quang T, sinh năm 1977 ở đường Đ, phường B, thành phố Đ cất giữ và ngủ nhờ. Sáng cùng ngày, H thay BKS xe chị H bằng một BKS khác rồi mang đến thành phố B bán lấy 3.000.000 đồng chi tiêu cá nhân.

Vụ thứ hai: Khoảng 01 giờ đêm ngày 27/01/2019, H đến Xóm 7, xã M thấy nhà chị Tạ Thị Ngọc M không có cổng liền đột nhập vào thấy lán để xe có 03 chiếc xe máy, trong đó có chiếc Honda Wave RSX BKS 18B1-063.20 của chị M để ở giữa có cắm chia khoá nên H dắt chiếc xe này ra khỏi nhà chị M rồi điều khiển đến nhà Phạm Quang T ở phường B, thành phố Đ cất giấu. Mở cốp xe thấy có số tiền 2.500.000 đồng, 01 giấy phép lái xe mang tên Đặng Công T (chồng chị M), 01 CMND, 01 đăng ký xe và 01 thẻ ATM đều mang tên chị M. Sáng cùng ngày, H thay BKS khác vào xe của chị M rồi mang đến thành phố B bán lấy 3.000.000 đồng chi tiêu cá nhân.

Vụ thứ ba: Khoảng 01 giờ đêm ngày 23/02/2019, H lại đến Xóm 7, xã M đột nhập vào nhà bà Đặng Thị V, sinh năm 1955 thấy 03 chiếc xe máy để tại sân, H dùng vạm phá ổ khoá chiếc xe Honda Wave RSX màu đỏ đen BKS 18B1-587.78 để ngoài cùng bên trái là xe của chị Đặng Thị T (con gái bà V) sau đó dắt xe ra điều khiển đến nhà Phạm Quang T ở đường B, thành phố Đ cất giấu. Sáng cùng ngày, H dùng BKS xe khác thay BKS xe chị T rồi mang đến thành phố B bán lấy 3.000.000 đồng chi tiêu cá nhân.

Vụ thứ tư: Khoảng 03 giờ sáng ngày 19/3/2019, H đến Xóm 8, xã M đột nhập vào nhà chị Đặng Thị N thấy lán để xe có 01 chiếc xe máy Wave Alpha màu trắng BKS 18B1-758.56 của chị N. H dùng vạm phá ổ khoá rồi dắt xe ra cổng điều khiển đến nhà Phạm Quang T ở đường B, thành phố Đ cất giữ và ngủ nhờ. Sáng cùng ngày, H thay BKS xe của chị N bằng một BKS khác rồi mang đến thành phố B bán lấy 3.000.000 đồng chi tiêu cá nhân.

Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 BKS xe máy mang số 18H2-4522 là biển số xe của chị Đặng Thị Ngọc H.

Bản kết luận định giá tài sản số 14/ĐG-HĐĐG ngày 27 tháng 6 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: 01 xe máy Honda Wave

RSX màu đỏ đen BKS 18H2-4522, số máy E-5010628, số khung Y-008226 có giá trị 6.000.000 đồng; 01 xe máy Honda Wave RSX màu đỏ đen BKS 18B1-063.20, số máy E-6172538, số khung Y-242145 có giá trị 6.500.000 đồng; 01 xe máy Honda Wave RSX màu đỏ đen BKS 18B1-587.78, số máy JA-32E1151491, số khung 3206EY069378 có giá trị 12.000.000 đồng; 01 xe máy Honda Wave Alpha màu trắng đen bạc BKS 18B1-758.56, số máy HC12E7354459, số khung RLHHC125XFY354370 có giá trị 13.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 37.500.000 đồng.

Đối với Phạm Quang T, sinh năm 1977 trú tại: Đường B, phường B, thành phố Đ được xác định có mối quan hệ bạn bè với H. T bị bệnh, sức khoẻ yếu nên H thường xuyên đến giúp đỡ và ngủ lại nhà T. Việc H đi trộm cắp xe máy trên địa bàn huyện L mang về cất giữ tại nhà mình T không biết. Do đó Cơ quan điều tra không tiến hành xử lý đối với Phạm Quang T.

Về nguồn gốc các biển số xe máy H dùng để thay vào các xe trộm cắp, H khai là của đối tượng mua xe máy trộm cắp của H có tên là C ở thành phố B cung cấp, địa chỉ lai lịch cụ thể của đối tượng này ở đâu thì H không biết, vì vậy Cơ quan điều tra đã tách ra để điều tra, xác minh.

Các bị hại đều có yêu cầu H bồi thường tài sản bị chiếm đoạt, cụ thể: Chị Đặng Thị H yêu cầu chiếc xe Honda Wave RSX BKS 18H2-4522 trị giá 9.000.000 đồng; chị Tạ Thị Ngọc M yêu cầu chiếc xe Honda Wave RSX BKS 18B1-063.20 trị giá 10.000.000 đồng; chị Đặng Thị T yêu cầu chiếc xe Honda Wave RSX màu đỏ đen BKS 18B1-587.78 trị giá 15.000.000 đồng; chị Đặng Thị N yêu cầu chiếc xe máy Wave Alpha màu trắng BKS 18B1-758.56 trị giá 13.000.000 đồng. Riêng chị M còn yêu cầu H bồi thường số tiền 2.500.000 đồng để trong bóp xe máy mà H đã chiếm đoạt, còn lại một số giấy tờ cùng để trong bóp xe bị mất chị M không có yêu cầu gì.

Bản cáo trạng số 29/CT - VKSML ngày 23/10/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo Trần Công H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; xác định bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội hai lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo Trần Công H thành khẩn khai nhận rõ 04 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của mình trên địa bàn xã M, huyện L như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố; xác nhận kết luận định giá về giá trị tài sản chiếm đoạt là đúng; bản thân bị truy tố là không oan và xin nhận trách nhiệm bồi thường thiệt hại tài sản theo yêu cầu của bị hại. Bị hại chị Đặng Thị Ngọc H có quan điểm đề nghị pháp luật xử phạt nghiêm đối với bị cáo, về dân sự không yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc xe của mình. Chị Tạ Thị Ngọc M và chị Đặng Thị N đều có quan điểm chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc xe đã chiếm đoạt như Hội đồng định giá đã xác định. Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Công H phạm tội “Trộm cắp tài sản”; căn cứ áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51; tình tiết tăng nặng tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ

luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù; buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại đã gây ra cho bị hại; trả lại vật chứng đã thu giữ cho chủ sở hữu. Bị cáo không tranh luận, có lời nói sau cùng xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội và chấp nhận việc bồi thường dân sự theo yêu cầu bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Lộc cũng như Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc cũng như Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy lời khai bị cáo tại phiên toà hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án như: Đơn trình báo và lời khai của bị hại; biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử; kết luận của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự; biên bản và tài liệu xác định hiện trường; kết quả thực nghiệm điều tra cũng như toàn bộ lời khai bị cáo tại cơ quan điều tra. Từ các tình tiết chứng cứ này đã có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ tháng 01 đến tháng 3 năm 2019, lợi dụng đêm khuya vắng Trần Công H đã 04 lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản trên địa bàn xã M, huyện L, tỉnh Nam Định, cụ thể: Khoảng 0 giờ ngày 22/01/2019 chiếm đoạt chiếc xe Honda Wave RSX BKS 18H2-4522 của chị Đặng Thị Ngọc H, sinh năm 1988 ở Xóm 3 trị giá 6.000.000 đồng. Khoảng 01 giờ ngày 27/01/2019 chiếm đoạt chiếc xe Honda Wave RSX BKS 18B1-0633.20 của chị Tạ Thị Ngọc M, sinh năm 1987 ở Xóm 7 trị giá 6.500.000 đồng cùng với số tiền 2.500 đồng trong cốp xe. Khoảng 01 giờ đêm ngày 23/02/2019 chiếm đoạt chiếc xe Honda Wave RSX màu đỏ đen BKS 18B1-587.78 của chị Đặng Thị T, sinh năm 1983 ở Xóm 7 trị giá 12.000.000 đồng. Khoảng 03 giờ sáng ngày 19/3/2019 chiếm đoạt chiếc xe Wave Alpha màu trắng BKS 18B1-758.56 của chị Đặng Thị N, sinh năm 1998 ở xóm 8 trị giá 13.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng).

Do bị cáo đã tái phạm, chưa được xoá án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 và xác định 04 lần chiếm đoạt tài sản đều có giá trị trên 2.000.000 đồng nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Công H là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã có sự chuẩn bị trước về công cụ,

lựa chọn thời điểm khuya vắng để xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác là khách thể được pháp luật Nhà nước bảo hộ. Mặt khác, trong một khoảng thời gian ngắn bị cáo đã thực hiện nhiều lần chiếm đoạt tài sản trên cùng một địa bàn dân cư. Điều đó thể hiện sự liều lĩnh táo bạo, bất chấp dư luận xung quanh và coi thường pháp luật của bị cáo. Hành vi đó không những gây bất bình, phẫn nộ trong quần chúng nhân dân mà còn ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, lịch sử bản thân đã nhiều lần bị Toà án đưa ra xét xử và phải đi chấp hành án phạt tù về hành vi chiếm đoạt tài sản. Sau khi mãn hạn tù bị cáo đã không lấy đó làm bài học thức tỉnh để hoàn lương mà trái lại vẫn tiếp tục phạm tội. Điều đó chứng tỏ bị cáo thực sự là khó cải tạo, luôn có tâm lý coi thường và thách thức pháp luật. Bị cáo đã tái phạm, chưa được xoá án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này của bị cáo là thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Vì vậy bị cáo sẽ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật tương xứng với hành vi tái phạm của mình.

[4] Về trách nhiệm hình sự: Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, khách thể được pháp luật Nhà nước bảo hộ bị xâm phạm, động cơ mục đích phạm tội của bị cáo, hậu quả nguy hại cho xã hội và lịch sử nhân thân bị cáo thì việc cần thiết phải áp dụng biện pháp cách ly xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục là thoả đáng; đồng thời cũng mới đáp ứng được yêu cầu răn đe, giáo dục phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét hành vi phạm tội của bị cáo ngoài tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự thì quá trình khai báo bị cáo đã thành khẩn, ăn năn hối cải đó là tình tiết được Hội đồng xét xử xem xét vận dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước. Xét mức án Viện kiểm sát đề nghị áp dụng để cải tạo bị cáo là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị này và sẽ cân nhắc để ấn định một mức án cụ thể tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo hiện đang chấp hành hình phạt 03 năm 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 251/2019/HS-ST ngày 17/9/2019 của Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. Do đó mức hình phạt được áp dụng đối với bị cáo tại bản án này sẽ được Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định của pháp luật để tổng hợp với hình phạt của bản án trên, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Đặng Thị Ngọc H có quan điểm không yêu cầu bị cáo bồi thường chiếc xe Honda BKS 18H2-4522 nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với các bị hại khác đều có yêu cầu bị cáo bồi thường, cụ thể: Chị Tạ Thị Ngọc M yêu cầu chiếc xe Honda Wave RSX BKS 18B1-063.20 trị giá 6.500.000 đồng; chị Đặng Thị T yêu cầu chiếc xe Honda Wave RSX BKS 18B1-587.78 trị giá 15.000.000 đồng; chị Đặng Thị N yêu cầu chiếc xe Wave Alpha BKS 18B1-758.56 trị giá 13.000.000 đồng. Ngoài ra riêng chị M còn yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.500.000 đồng để trong cốp xe máy mà bị cáo đã chiếm đoạt. Toàn bộ yêu cầu này của các chị M, T, N đều được bị cáo chấp nhận. Xét đây là sự thoả thuận dân sự hoàn toàn tự nguyện giữa bị hại và bị cáo, không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử sẽ ghi nhận sự thoả thuận này và buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường.

[6] Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 BKS xe máy mang số 18H2-4522 là biển số xe của chị Đặng Thị Ngọc H nên được trao trả lại cho chị H.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong vụ án hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 56 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Công H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo H 03 năm 09 tháng tù. Tổng hợp hình phạt với 03 năm 09 tháng tù tại bản án số 251/2019/HSST ngày 17/9/2019 của Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14 tháng 5 năm 2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 587 và 589 Bộ luật dân sự;

Ghi nhận sự thoả thuận giữa bị hại và bị cáo. Buộc bị cáo Trần Công H phải bồi thường cho chị Tạ Thị Ngọc M 9.000.000đ (chín triệu đồng); chị Đặng Thị T 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) và chị Đặng Thị N 13.000.000đ (mười ba triệu đồng).

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trả lại chị Đặng Thị Ngọc H, sinh năm 1988 trú tại: Xóm 3, xã M, huyện L, tỉnh Nam Định 01 BKS xe máy mang số 18H2-4522.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng);

Án phí dân sự trong vụ án hình sự: Bị cáo phải chịu 1.850.000đ (một triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và bị hại có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Đối với khoản tiền phải thi hành án trên, sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, Cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành mà bị cáo không nộp thì hàng tháng phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian và số tiền phải thi hành.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án.

Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Mỹ Lộc;
- Công an huyện Mỹ Lộc;
- Trại giam CA tỉnh Nam Định;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Lộc;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Quang